

*c) Các Cảng vụ Hàng hải*

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Cảng vụ hàng hải theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

*d) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc*

1. Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải;
2. Trường Trung học Hàng hải 1;
3. Trường Trung học Hàng hải 2;
4. Tạp chí Hàng hải Việt Nam.

**Điều 4. Lãnh đạo Cục Hàng hải Việt Nam**

Cục Hàng hải Việt Nam do Cục trưởng lãnh đạo, có một số Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng.

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về toàn bộ hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về lĩnh vực công tác được phân công.

**Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

**CÁC BỘ*****BỘ CÔNG NGHIỆP***

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ  
**Công nghiệp số 223/2003/QĐ-BCN** ngày 18/12/2003 về  
**việc chuyển Chi nhánh Tổng**  
**công ty Xây dựng công nghiệp**  
**Việt Nam tại miền Trung thành**  
**Công ty cổ phần Đầu tư Xây**  
**dựng miền Trung.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP**

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP*  
*ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính*

09672108

*phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam (các Công văn số 1115/CV-ĐMDN ngày 11 tháng 12 năm 2003 và số 1132/CV-ĐMDN ngày 16 tháng 12 năm 2003), Phương án cổ phần hóa Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam tại miền Trung và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 12 tháng 12 năm 2003;*

*Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam tại miền Trung gồm những điểm chính như sau:

#### **1. Cơ cấu vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 6.500.000.000 đồng (sáu tỷ năm trăm triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Chi nhánh: 40,63%;

- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Chi nhánh: 8,37%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam tại miền Trung tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2002 để cổ phần hóa (Quyết định số 3349/QĐ-TCKT ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp) là 31.645.776.450 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Chi nhánh là 4.073.107.739 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong Chi nhánh.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 165 lao động trong Chi nhánh là 16.410 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 492.300.000 đồng. Trong đó, số cổ phần bán ưu đãi trả chậm cho 11 lao động nghèo là 2.977 cổ phần, trị giá 208.390.00 đồng.

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư của Chi nhánh, Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam làm thủ tục, báo cáo Bộ Công nghiệp và các cơ quan chức năng của Nhà nước phê duyệt theo các quy định hiện hành.

**Điều 2.** Chuyển Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam tại miền Trung thành Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng miền Trung

- Tên giao dịch quốc tế: CONSTRUCTION AND INVESTMENT OF CENTRAL VIETNAM JOINT STOCK COMPANY;

- Tên viết tắt: CEVICO;
- Trụ sở tại: Lô 8-9-10 E1, đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**Điều 3.** Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt các công trình công nghiệp, dân dụng và công cộng, công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình cấp thoát nước, phòng chống cháy nổ;
- Đầu tư kinh doanh phát triển hạ tầng, nhà đất;
- Sản xuất, kinh doanh thiết bị, kết cấu thép, vật liệu xây dựng;
- Tư vấn đầu tư, khảo sát, thiết kế xây dựng;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ, phương tiện vận tải; kinh doanh khách sạn, du lịch, lữ hành; đại lý ký gửi và vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng miền Trung là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con

dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

**Điều 5.** Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng miền Trung theo đúng quy định hiện hành.

Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm điều hành công việc của Chi nhánh cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh\* tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam, Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam tại miền Trung và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng miền Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp  
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY